

Bản án số: 110/2022/HS-PT

Ngày: 01-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Quốc Sơn

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Lam; ông Nguyễn Quang Trung

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Viết Ngọc – Thẩm tra viên, Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 102/2022/TLPT-HS ngày 24 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo Trịnh Văn B do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2022/HS-ST ngày 14/4/2022 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Nghệ An.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Trịnh Văn B, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn A, xã TA, huyện T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông: Trịnh Văn N và bà Nguyễn Thị H; vợ: Lê Thị X; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 22/4/2020 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 07 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". Chấp hành xong vào ngày 26/12/2020; ngày 14/6/2017, bị Công an thành phố V xử phạt 350.000 đồng về hành vi đánh bạc, chấp hành xong vào ngày 14/6/2017; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2022 đến ngày 16/01/2022 thì được cho tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

Ngoài ra còn có 04 bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị Toà án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 09/01/2022, Nguyễn Cảnh T, Trịnh Văn B, Nguyễn Cảnh L và Trần Văn Th đến nhà Nguyễn Viết V ở thôn A, xã TA, huyện T, tỉnh Nghệ An để chơi. Khi cả nhóm đang ngồi uống nước thì T nói: "Có chơi không, vô làm tí mà nghỉ" (Ý rủ mọi người đánh bạc) thì được mọi người đồng ý. Sau đó, cả năm đi vào khu vực gian nhà ngoài nhà V, V lấy trong nhà ra 01 bộ bài tú lơ khơ có sẵn từ trước rồi cùng với T, B, L, Th ngồi lên chiếc chiếu màu đỏ vàng để chơi. Cả nhóm thống nhất chơi "Liêng", đặt "Tây" mỗi ván 10.000 đồng, phạt tối đa 50.000 đồng. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi cả 05 đối tượng đang sát phạt nhau thì bị tổ công tác Công an huyện T phát hiện bắt quả tang.

Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 5.610.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân; thu giữ trong túi áo khoác phía trong bên trái của Thành số tiền 1.000.000 đồng; trong túi áo khoác bên trái của T số tiền 2.000.000 đồng; trong ví của B số tiền 700.000 đồng; trong túi quần phía bên trái của B số tiền 1.220.000 đồng. Lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản sự việc, thu giữ toàn bộ tang vật.

Cách thức đánh bạc: Các đối tượng sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân; mỗi người chơi được chia 3 (ba) quân bài, rồi dựa trên kết quả bài của mình để tiến hành đặt cược. Cao nhất là Sáp (03 quân bài giống nhau), 03 quân A là cao nhất, rồi đến 03 quân K, ...; đến Liêng (03 quân bài sát nhau), 03 quân bài QKA là cao nhất, rồi đến JQK, ...; đến ảnh (03 quân bài hình ông người JQK không liên tiếp nhau); rồi đến 09 điểm là cao nhất (03 quân bài cộng lại).

Trong quá trình điều tra đã chứng minh được số tiền mà các bị can sử dụng vào mục đích đánh bạc là 7.530.000 đồng, gồm: T sử dụng 970.000 đồng, B sử dụng 2.000.000 đồng, V sử dụng 2.660.000 đồng, K sử dụng 1.700.000 đồng, Th sử dụng 200.000 đồng để đánh.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng thu giữ trong người Th và 2.000.000 đồng thu giữ trong người T chứng minh các bị can không sử dụng vào việc đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2022/HS-ST ngày 14/4/2022 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Nghệ An đã quyết định: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Trịnh Văn B 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10/01/2022 đến ngày 16/01/2022.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên phạt các bị cáo khác, tuyên án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo cho các bị cáo theo luật định.

Ngày 14/4/2022, bị cáo Trịnh Văn B nộp đơn kháng cáo tại Toà án có cùng nội dung: Xin cấp phúc thẩm cho bị cáo giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trịnh Văn B giữ nguyên nội dung kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trịnh Văn B, sửa Bản án sơ thẩm, giữ nguyên hình phạt tù cho bị cáo hưởng án treo.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Trịnh Văn B 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Bị cáo không có tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Bị cáo Trịnh Văn B nộp đơn kháng cáo trong hạn luật định, hình thức, nội dung đơn kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Trịnh Văn B thấy rằng: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã khai và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 09/01/2022, tại nhà ở của Nguyễn Viết V ở thôn A, xã TA, huyện T, tỉnh Nghệ An; Trịnh Văn B cùng các bị cáo khác trong vụ án đã có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức “đánh bài liêng” với tổng số tiền đánh bạc là 7.530.000 đồng (Bảy triệu, năm trăm, ba mươi nghìn đồng). Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo Trịnh Văn B đã bị Toà án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Trịnh Văn B:

[3.1] Đối với nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đánh bạc là một tệ nạn xã hội, không những đã trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng mà là nguyên nhân phát sinh tệ nạn xã hội khác. Bản thân bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lợi vẫn liều lĩnh thực hiện, gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Toà án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất vụ án, vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo Trịnh Văn B 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” là đã thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và không nặng. Vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên toà là có căn cứ.

[3.2] Đối với nội dung kháng cáo xin hưởng án treo, thấy rằng:

Xem xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về các tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên toà sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, thể hiện thái độ thành khẩn, ăn năn về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có ông bà nội là người có công, đã được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì; bác ruột bị cáo là liệt sỹ, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm Giấy khen của UBND xã TA tặng vì đã có thành tích ủng hộ người nghèo năm 2022, đây là tình tiết giảm nhẹ mới của bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét, bị cáo Trịnh Văn B phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Căn cứ vào Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị Quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo thì có căn cứ chấp nhận kháng cáo cho bị cáo Trịnh Văn B được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên toà là có căn cứ.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo Trịnh Văn B được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trịnh Văn B, sửa Bản án sơ thẩm, giữ nguyên hình phạt tù cho bị cáo hưởng án treo.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Trịnh Văn B 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trịnh Văn B cho Ủy ban nhân dân xã TA, huyện T, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội. Bị cáo Trịnh Văn B không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

XÉT XỬ

Trần Văn Lam – Nguyễn Quang Trung

Trần Quốc Sơn

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- TAND, VKSND huyện T;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Cơ quan THAHS CA h. T;
- Cơ quan điều tra CA h. T;
- Chi Cục THADS huyện T;
- Bị cáo: B;
- UBND xã TA, h. T;
- Lưu Hồ sơ; VP Tòa hình sự.

Trần Quốc Sơn

